

Đơn vị: BAN QL KHU KINH TẾ QN
Chương: 599

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách nhà nước đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025; Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao;

Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý I năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý I/2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.422.000.000	209.274.000	15%	72%
1	Lệ phí	2.000.000	600.000	30%	250%
2	Phí	1.420.000.000	208.674.000	15%	71%
	Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư XDCT	120.000.000	29.520.000	25%	279%
	Phí thẩm định Đồ án quy hoạch/điều chỉnh Đồ án quy hoạch	1.300.000.000	179.154.000	14%	64%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.230.000.000	175.998.600	14%	68%
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính	1.230.000.000	175.998.600	14%	68%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.230.000.000	175.998.600	14%	68%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	192.000.000	33.275.400	17%	99%
1	Lệ phí	2.000.000	600.000	30%	250%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý I/2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5	6
2	Phí	190.000.000	32.675.400	17%	98%
	<i>Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư XDCT</i>	<i>60.000.000</i>	<i>14.760.000</i>	<i>25%</i>	<i>279%</i>
	<i>Phí thẩm định Đồ án quy hoạch/điều chỉnh Đồ án quy hoạch</i>	<i>130.000.000</i>	<i>17.915.400</i>	<i>14%</i>	<i>64%</i>
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	46.488.000.000	2.257.753.811	5%	112%
1	Chi quản lý hành chính	46.393.000.000	2.257.753.811	5%	112%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.143.000.000	2.124.388.716	19%	112%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	35.250.000.000	133.365.095	0%	113%
2	Chi bảo đảm xã hội	95.000.000	-	0%	0%
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	95.000.000	-	0%	0%

Ghi chú: Kinh phí thực hiện Quý I năm 2025 gồm: Thu lệ phí 240.000 đồng; Thu phí 292.286.000 đồng; Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ 1.897.674.484 đồng; Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ 118.159.558 đồng

Ngày tháng 4 năm 2025
KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Huyền Anh

